

Số: 08/2012/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2012

THÔNG TƯ

Về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi là dự án) thuộc các chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước và các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm độc lập cấp nhà nước.

2. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học xã hội và nhân văn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Tuyển chọn là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và kinh nghiệm tốt nhất để thực hiện đề tài, dự án theo đặt hàng của Nhà nước thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo những yêu cầu, tiêu chí nêu trong Thông tư hướng dẫn này.

Tuyển chọn được áp dụng đối với đề tài, dự án có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

2. Giao trực tiếp là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, phẩm chất, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện đề tài, dự án đặc thù theo đặt hàng của Nhà nước.

Giao trực tiếp được áp dụng đối với:

- a) Đề tài, dự án thuộc bí mật quốc gia, đặc thù của an ninh, quốc phòng.
- b) Đề tài, dự án cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.
- c) Đề tài, dự án mà nội dung chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện về chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Việc tuyển chọn được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng: Chương trình VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân và Báo Sài Gòn giải phóng. Thông tin chi tiết được đăng đầy đủ trên Báo Khoa học và Phát triển, trên các trang tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ <http://www.most.gov.vn>, <http://www.vista.gov.vn>, <http://www.tchdkh.org.vn>.

2. Việc giao trực tiếp được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân được chỉ định để chuẩn bị hồ sơ và lập đề cương bảo vệ trước hội đồng khoa học và công nghệ.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng khoa học và công nghệ để tư vấn tuyển chọn, xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

4. Việc đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được tiến hành bằng cách chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể cho đề tài và dự án quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

5. Mỗi cá nhân chỉ được đăng ký chủ trì một (01) đề tài hoặc dự án. Khuyến khích việc hợp tác thực hiện đề tài, dự án giữa các tổ chức, cá nhân tham gia

tuyển chọn nhằm huy động được tối đa nguồn lực để thực hiện có hiệu quả đề tài, dự án.

6. Kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp sau khi phê duyệt được thông báo đến các tổ chức, cá nhân trúng tuyển, cơ quan chủ quản của tổ chức, cá nhân trúng tuyển và công bố trên trang tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ <http://www.most.gov.vn>, <http://www.vista.gov.vn>, <http://www.tchdkh.org.vn>.

Điều 4. Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Đối với tổ chức:

a) Các tổ chức có tư cách pháp nhân, có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài, dự án có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được xét giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

b) Các tổ chức không được tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp chủ trì đề tài, dự án khi đến thời điểm nộp hồ sơ:

- Chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các dự án độc lập, dự án thuộc chương trình, dự án thuộc dự án khoa học và công nghệ, dự án nhập công nghệ được giao;

- Đánh giá nghiệm thu đề tài, dự án cấp nhà nước chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu từ 12 tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với cá nhân:

a) Cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

- Có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với đề tài, dự án trong 5 năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Là người đề xuất phương án và chủ trì xây dựng thuyết minh đề tài, dự án;

- Có đủ khả năng trực tiếp thực hiện hoặc tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của đề tài, dự án.

b) Cá nhân không được tham gia đăng ký tuyển chọn, xét giao trực tiếp chủ nhiệm đề tài, dự án nếu đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ vẫn đang chủ nhiệm các đề tài, dự án thuộc chương trình; đề tài, dự án độc lập; đề tài, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo nghị định thư; đề tài, dự án thuộc các dự án

khoa học và công nghệ; đề tài, dự án do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

c) Cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án cấp nhà nước được đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” mà không được gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả hoặc đề tài, dự án bị đình chỉ thực hiện do sai phạm sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong vòng hai (02) năm kể từ thời điểm có kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp nhà nước hoặc thời điểm có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đề tài, dự án.

d) Cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án cấp nhà nước nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu từ sáu (06) tháng trở lên mà không có ý kiến chấp thuận của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian tương ứng như sau:

- 12 tháng, tính từ thời điểm nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế nếu nộp chậm từ sáu (06) tháng đến dưới 24 tháng;

- 24 tháng, tính từ thời điểm nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu thực tế nếu nộp chậm từ 24 tháng trở lên.

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức mở hồ sơ kiểm tra và xác nhận các điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp theo các quy định của Điều này.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm các tài liệu sau:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án (Phụ lục 1, Biểu B1-1);

b) Thuyết minh đề tài (Phụ lục 1, Biểu B1-2a), thuyết minh dự án (Phụ lục 1, Biểu B1-2b);

c) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài, dự án (Phụ lục 1, Biểu B1-3);

d) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính đề tài, dự án có xác nhận của cơ quan chủ quản (Phụ lục 1, Biểu B1-4);

đ) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài, dự án - nếu có (Phụ lục 1, Biểu B1-5);

e) Các văn bản chứng minh không thuộc các trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 và các điểm b, c, d khoản 2 Điều 4 của Thông tư này (nếu có).

g) Văn bản pháp lý chứng minh năng lực về nhân lực, trang thiết bị và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện đề tài, dự án (nếu có kê khai huy động vốn từ nguồn khác). Đối với dự án bắt buộc phải có các văn bản pháp lý cam kết và giải trình khả năng huy động vốn từ các nguồn ngoài ngân sách sự nghiệp khoa học đạt ít nhất 70% tổng kinh phí đầu tư dự kiến cần thiết để triển khai (báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2-3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng; cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án).

h) Văn bản xác nhận sự đồng ý của các cơ quan có liên quan về việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án nếu sản phẩm của đề tài, dự án đáp ứng yêu cầu khoa học và mức chất lượng (nếu có).

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm một (01) bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và một (01) bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF, không đặt mật khẩu) được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong và bên ngoài ghi rõ như sau:

a) Tên đề tài hoặc dự án đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp (ghi rõ: tên đề tài hoặc dự án; tên, mã số của chương trình);

b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện đề tài, dự án (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);

c) Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài, dự án và danh sách những người tham gia chính thực hiện đề tài, dự án (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp);

d) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

Điều 6. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, số 113 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Thời hạn nộp hồ sơ: Theo thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày ghi ở đầu của Bưu điện Hà Nội (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc dấu đến của Bộ Khoa học và Công nghệ (trường hợp nộp trực tiếp).

4. Trong thời hạn quy định nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc thay hồ sơ mới và bổ sung hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định; văn bản bổ sung là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Điều 7. Mở hồ sơ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức mở hồ sơ, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham dự của đại diện các cơ quan liên quan (nếu cần), đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp.

2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được chuẩn bị theo đúng các biểu mẫu và đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Thông tư này.

3. Quá trình và kết quả mở hồ sơ được ghi thành biên bản (Phụ lục 2, Biểu B2-1).

4. Hồ sơ được đưa vào xem xét, đánh giá khi đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 của Điều này.

Điều 8. Hội đồng khoa học và công nghệ

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án và hội đồng khoa học và công nghệ xét duyệt đề cương đề tài, dự án giao trực tiếp (sau đây gọi là hội đồng). Mỗi hội đồng có thể tư vấn cho một (01) hoặc một số đề tài, dự án (trong trường hợp các đề tài hoặc dự án cùng lĩnh vực).

2. Hội đồng có từ 09 đến 11 thành viên, gồm chủ tịch, phó chủ tịch, hai (02) ủy viên phản biện và các ủy viên, trong đó:

a) Hai phần ba (2/3) là các chuyên gia có uy tín, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ, chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu chuyên ngành khoa học và công nghệ được giao tư vấn và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động gần đây trong chuyên ngành được giao tư vấn.

b) Một phần ba (1/3) là đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách, bộ, ngành, tổng công ty, tập đoàn kinh tế và đơn vị dự kiến thụ hưởng kết quả của đề tài, dự án.

Đối với các đề tài, dự án thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước, không quá một (01) thành viên từ Ban chủ nhiệm chương trình và không được làm chủ tịch, phó chủ tịch hoặc uỷ viên phản biện.

3. Các chuyên gia, các uỷ viên phản biện đã tham gia hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ưu tiên mời tham gia hội đồng đối với các đề tài, dự án tương ứng.

Thành viên hội đồng có thể lấy từ cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ mời chuyên gia ở ngoài hội đồng có am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, dự án để nhận xét và đánh giá hồ sơ.

5. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên hội đồng:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện đề tài, dự án.

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì đề tài, dự án.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức các phiên họp hội đồng và cử thư ký hành chính giúp việc hội đồng.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của hội đồng

1. Thư ký hành chính của hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị và gửi các tài liệu sau đây tới tất cả thành viên hội đồng và chuyên gia (nếu có) tối thiểu là 05 ngày trước phiên họp hội đồng:

a) Quyết định thành lập hội đồng và danh sách kèm theo;

b) Trích lục danh mục đề tài, dự án đã được phê duyệt;

c) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp;

d) Mẫu phiếu nhận xét đối với đề tài (Phụ lục 2, Biểu B2-2a), dự án (Phụ lục 2, Biểu B2-2b);

đ) Tài liệu liên quan khác.

2. *Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó có chủ tịch hoặc phó chủ tịch và hai (02) uỷ viên phản biện.*

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp hội đồng. Trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp của hội đồng. Hội đồng cử thư ký khoa học để ghi chép ý kiến chuyên môn của các thành viên và kết luận của hội đồng trong biên bản làm việc và các văn bản liên quan của hội đồng. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) chỉ có giá trị tham khảo.

4. Trách nhiệm của các thành viên hội đồng:

a) Đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng. Các thành viên hội đồng, chuyên gia (nếu có) và thư ký hành chính hội đồng có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn, xét giao trực tiếp.

b) Nghiên cứu, phân tích từng nội dung và thông tin đã kê khai trong hồ sơ; nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và đánh giá chung từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định; viết nhận xét - đánh giá và luận giải cho việc đánh giá; cho điểm theo các tiêu chí tại các biểu mẫu quy định.

c) Các thành viên hội đồng chấm điểm độc lập theo các nhóm tiêu chí đánh giá và thang điểm quy định. Trước khi chấm điểm, hội đồng thảo luận chung để thống nhất quan điểm, phương thức cho điểm đối với từng tiêu chí.

Điều 10. Đánh giá hồ sơ

Hồ sơ tuyển chọn, xét giao trực tiếp được đánh giá bằng phương thức chấm điểm, tối đa 100 điểm theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

1. Đối với đề tài:

a) Đánh giá tổng quan (điểm tối đa 8);

b) Nội dung, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (điểm tối đa 24);

c) Sản phẩm khoa học và công nghệ (điểm tối đa 16);

d) Khả năng ứng dụng các sản phẩm và tác động của các kết quả nghiên cứu (điểm tối đa 16);

đ) Tính khả thi của phương án tổ chức thực hiện (điểm tối đa 16);

e) Năng lực của tổ chức và các cá nhân tham gia (điểm tối đa 20).

2. Đối với dự án:

- a) Đánh giá chung (điểm tối đa 8);
- b) Mục tiêu, nội dung và phương án triển khai (điểm tối đa 24);
- c) Giá trị của công nghệ (điểm tối đa 16);
- d) Lợi ích của dự án (điểm tối đa 16);
- đ) Phương án tài chính (điểm tối đa 20);
- e) Năng lực thực hiện (điểm tối đa 16).

Điều 11. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập hội đồng, biên bản mở hồ sơ, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. *Đại diện Bộ khoa học và Công nghệ nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài, dự án của Thông tư này.*

3. Hội đồng trao đổi thông nhất nguyên tắc làm việc và cử một (01) thành viên làm thư ký khoa học.

4. ***Đối với các đề tài, dự án được chỉ định giao trực tiếp, tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị hồ sơ trình bày tóm tắt trước hội đồng về đề cương thuyết minh đề tài, dự án, trả lời các câu hỏi của thành viên hội đồng (nếu có) và không tiếp tục dự phiên họp của hội đồng.***

5. Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp.

a) Trình bày ý kiến phản biện và ý kiến của chuyên gia (nếu có) về nhận xét đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp đề tài, dự án;

- Các uỷ viên phản biện, chuyên gia đánh giá phân tích từng hồ sơ và so sánh giữa các hồ sơ đăng ký cùng một (01) đề tài, dự án theo các tiêu chí quy định.

- *Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các uỷ viên phản biện, chuyên gia về từng tiêu chí đánh giá liên quan đến từng hồ sơ.*

- *Sau khi trả lời câu hỏi của các thành viên hội đồng, chuyên gia không là thành viên hội đồng không tiếp tục dự phiên họp của hội đồng.*

- *Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo.*

b) Hội đồng thảo luận, đánh giá hồ sơ;

- *Hội đồng trao đổi, thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các tiêu chí đã được quy định và so sánh giữa các hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp cho cùng một (01) đề tài, dự án.*

- Sau khi trao đổi, các thành viên hội đồng cho điểm độc lập từng hồ sơ theo các tiêu chí và thang điểm quy định đối với đề tài (Phụ lục 2, Biểu B2-3a), dự án (Phụ lục 2, Biểu B2-3b).

6. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu và bỏ phiếu.

a) Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban). Các thư ký hành chính có trách nhiệm giúp ban kiểm phiếu làm việc.

b) Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu. Phiếu đánh giá hợp lệ là phiếu thực hiện theo đúng chỉ dẫn ghi trên phiếu.

7. Tổng hợp kết quả đánh giá tuyển chọn, giao trực tiếp.

a) Ban kiểm phiếu tổng hợp và báo cáo hội đồng kết quả kiểm phiếu (Phụ lục 2, Biểu B2-4).

b) Hội đồng xếp hạng các hồ sơ được đánh giá có tổng số điểm trung bình từ cao xuống thấp (Phụ lục 2, Biểu B2-5) theo các điều kiện sau đây:

- Hồ sơ có tổng số điểm trung bình của các tiêu chí phải đạt tối thiểu 70/100. Trong đó không có tiêu chí nào được 1/3 số thành viên hội đồng có mặt đánh giá không điểm (0 điểm). Hội đồng xếp hạng các hồ sơ có tổng số điểm trung bình từ cao xuống thấp.

- Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì điểm cao hơn của chủ tịch hội đồng (hoặc điểm của phó chủ tịch hội đồng, trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) được ưu tiên để xếp hạng.

- Trường hợp điểm của chủ tịch hội đồng (hoặc điểm của phó chủ tịch hội đồng, trong trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt) đối với các hồ sơ bằng nhau, hội đồng xếp hạng bằng nhau và kiến nghị phương án lựa chọn.

8. Hội đồng thông qua biên bản về kết quả làm việc của hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp chủ trì đề tài, dự án:

a) Tổ chức, cá nhân được hội đồng đề nghị trúng tuyển là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng với tổng số điểm trung bình cao nhất tại Điểm b, Khoản 7 của Điều này.

b) Hội đồng thảo luận để thống nhất kiến nghị những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong thuyết minh đề tài hoặc thuyết minh dự án, các sản phẩm khoa học và công nghệ chính với những chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng phải đạt và kiến nghị về kinh phí cho việc thực hiện đề tài, dự án; nêu những điểm cần lưu ý để hoàn

thiện hồ sơ của tổ chức và cá nhân được hội đồng đề nghị trúng tuyển hoặc giao trực tiếp.

c) Hội đồng xây dựng biên bản làm việc (Phụ lục 2, Biểu B2-6) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Phê duyệt kết quả

1. Trước khi phê duyệt tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp chủ trì đề tài, dự án, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, rà soát các hồ sơ; trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể đề nghị hội đồng xem xét lại hoặc tổ chức hội đồng mới để tư vấn đánh giá đối với các hồ sơ có kết quả đánh giá chưa hợp lý; kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được kiến nghị chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

2. Trên cơ sở kết luận của hội đồng, kết quả rà soát và đề nghị của các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của hội đồng và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả tuyển chọn hoặc giao trực tiếp để tiến hành thẩm định nội dung và kinh phí, làm căn cứ bố trí kế hoạch thực hiện.

Điều 13. Lưu giữ hồ sơ gốc

Trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án, thư ký hành chính của các hội đồng có trách nhiệm nộp bộ hồ sơ gốc (kể cả các hồ sơ không trúng tuyển) để lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án.

2. Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án.

3. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Vận dụng Thông tư

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng các quy định của Thông tư này để tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BKH-CN ngày 11 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 08/2011/TT-BKH-CN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Phần sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BKH-CN).
2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Chu Ngọc Anh